

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 47/2018/HS-ST

Ngày: 04-7-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thanh Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Mừng

2. Bà Lê Thị Một

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Vinh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Trung Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2018, tại Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh Tây Ninh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2018/TLST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2018/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Văn T, sinh ngày 10 tháng 5 năm 1978, tại Tây Ninh. Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: ấp NH, xã BN, huyện DMC, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Cao đài; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn X, sinh năm 1937 và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1937 (chết); Có vợ Nguyễn Thị Ngọc C, sinh năm 1980 và 03 con, người lớn nhất sinh năm 2000, người nhỏ nhất sinh năm 2016. Tiền án: Không có; tiền sự: Không có; Bị cáo Lê Văn T đã bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Ông Nguyễn Thế N, sinh năm 1945; Nơi cư trú: đường X, khu phố B, Phường B, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh (chết ngày 06/12/2017).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Ngô Lê M, sinh năm: 1952; Địa chỉ: khu phố B, Phường B, thành phố TN, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Nguyễn Thanh L, sinh năm 1963; Địa chỉ: khu phố NP, phường NT, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn T có giấy phép lái xe theo quy định, T là tài xế lái xe thuê cho ông Nguyễn Thanh L, sinh năm 1963, địa chỉ: khu phố NP, phường NT, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh. Vào sáng ngày 04/12/2017, L giao cho T điều khiển xe ô tô, nhãn hiệu Kamaz, số loại 65115, biển số 70C-083.90 đến Công ty cổ phần đăng kiểm Tây Ninh, địa chỉ: khu phố NT, phường NS, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh để kiểm định xe. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, sau khi kiểm định xe xong thì T điều khiển xe ô tô nói trên lưu thông trên đường 30/4 hướng từ Công ty cổ phần đăng kiểm Tây Ninh để đến khu vực bãi đá gần cầu Gò Chai, thuộc huyện CT, tỉnh Tây Ninh để chở đá. Khi đến giao lộ 30/4 với đường Trần Quốc Toàn, thuộc khu phố 3, Phường 2, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh T bật đèn tín hiệu và cho xe chuyển hướng rẽ phải vào đường Trần Quốc Toàn mà không quan sát phía trước hướng đi của mình nên đã đụng vào phía sau xe mô tô Cup 81-50, biển số 70KA-1781 do ông Nguyễn Thế N, sinh năm 1945, địa chỉ: đường X, khu phố B, Phường B, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh đang lưu thông đúng phần đường cùng chiều phía trước làm cho ông N và xe té ngã xuống đường. Sau khi tai nạn xảy ra ông N bị thương nặng được người dân đưa đến Bệnh viện Đa khoa Tây Ninh cấp cứu, sau đó chuyển đến Bệnh viện Chợ Rẫy - thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục điều trị, đến ngày 06/12/2017 ông N tử vong; T đến Công an thành phố Tây Ninh trình báo sự việc và tự thú.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tây Ninh, Lê Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

- Bản kết luận giám định pháp y về mô bệnh học số 04.320/MBH-17 ngày 22/12/2017 của Trung tâm pháp y Sở y tế thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Nguyễn Thế N viêm cơ tim cấp; xẹp phổi rải rác, gan sung huyết.

- Bản kết luận giám định số 192/PY-2017 ngày 03/01/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, kết luận: Nguyễn Thế N tử vong do chấn thương kín vùng ngực, bụng làm dập phổi, rách ruột non- ruột già, dập rách mắt tinh hoàn, đoạn chi kèm bệnh lý viêm cơ tim cấp.

- Phiếu xét nghiệm nồng độ cồn đối với Lê Văn T, lúc 11 giờ 50 phút ngày 04/12/2017, thể hiện: Kết quả ALCOL: Âm tính.

- Về bồi thường thiệt hại: Ông Nguyễn Thanh L và gia đình của Lê Văn T đã thỏa thuận và bồi thường cho bà Ngô Lệ M là đại diện hợp pháp của người bị hại số tiền 190.490.000 đồng, trong đó: số tiền 180.000.000 đồng là chi phí điều trị và làm đám tang cho ông N, tiền sửa chữa xe mô tô biển số 70KA-1781 là 10.490.000 đồng. Bà Ngô Lệ M đã nhận số tiền trên và làm đơn bãi nại, đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho Lê Văn T.

- Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: Thu giữ 01 xe mô tô biển số 70KA-1781, màu xanh, loại xe Cup 81-50, số máy 9040184, số khung: 9040118 do ông

Nhân điều khiển, đã trả lại cho bà Ngô Lệ M là vợ của ông N; 01 xe ô tô, nhãn hiệu Kamaz, số loại 65115, biển số 70C-083.90, số máy: 228838, số khung: XTC65115C32193689 do Lê Văn T điều khiển, đã trả lại cho ông Nguyễn Thanh L là chủ sở hữu.

Bản cáo trạng số 45/CT-VKS.TPTN ngày 28 tháng 5 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo Lê Văn T về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 202 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội đối với bị cáo T: Kiểm sát viên phân tích tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng; Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 202, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999, xử phạt bị cáo Lê Văn T 09 tháng đến 01 năm tù cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa, bị cáo T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh đã truy tố. Bị cáo không tranh luận với kiểm sát viên. Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, đã tích cực sửa chữa, bồi thường và khắc phục hậu quả; bị cáo là lao động chính trong gia đình có cha già bệnh tật và con nhỏ cần chăm sóc nên xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo để lao động chăm lo cha già và con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời trình bày của bị cáo, những người tham gia tố tụng. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố thành phố Tây Ninh; Điều tra viên; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Vào khoảng 09 giờ ngày 04/12/2017, Lê Văn T điều khiển xe ô tô, nhãn hiệu Kamaz, số loại 65115, biển số 70C-083.90 lưu thông trên đường 30/4, khi đến giao lộ 30/4 với đường Trần Quốc Toàn, thuộc khu phố 3, Phường 2, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh T bật đèn tín hiệu và cho xe chuyển hướng rẽ phải vào đường Trần Quốc Toàn mà không quan sát phía trước hướng đi

của mình nên đã đụng vào phía sau xe mô tô Cup 81-50, biển số 70KA-1781 do ông Nguyễn Thế N điều khiển đang lưu thông đúng phần đường cùng chiều phía trước. Tai nạn xảy ra ông N bị thương nặng, đến ngày 06/12/2017 ông N tử vong.

Hành vi của Lê Văn T đã vi phạm khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 15 Luật Giao thông đường bộ, dẫn đến hậu quả gây thiệt hại cho tính mạng của ông Nguyễn Thế N nên T phải chịu trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội, tờ tự khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 202 của Bộ luật Hình sự năm 1999”.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm an toàn, trật tự công cộng, đe dọa an toàn giao thông, gây hậu quả nghiêm trọng dẫn đến chết người. Do đó, cần áp dụng hình phạt tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và vì mục đích phòng ngừa chung. Tại phiên tòa, đại diện của người bị hại đề nghị Tòa án xét xử T theo quy định của pháp luật nhưng cho bị cáo hưởng án treo để bị cáo lao động nuôi con nhỏ và cha già. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Sau khi vụ việc xảy ra, bị cáo đã tích cực khắc phục hậu quả, bồi thường cho gia đình người bị hại được số tiền 190.490.000 đồng, gia đình bị hại có đơn bãi nại và đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999. Bị cáo có nhân T tốt, không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 1999 khi xem xét quyết định hình phạt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 202 Bộ luật Hình sự 1999 quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm*”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo đã ăn năn hối cải, lỗi của bị cáo gây ra là lỗi vô ý, bị cáo đã tích cực sửa chữa, bồi thường, khắc phục hậu quả nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bà Ngô Lệ M đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu bồi thường thêm ngoài số tiền đã nhận là 190.490.000 đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với ông Nguyễn Thanh L chủ sở hữu xe ô tô, nhãn hiệu Kamaz, biển số 70C-083.90 tại phiên tòa trình bày đã nhận tiền bồi thường từ công ty bảo hiểm và ông L đã bỏ ra số tiền 40.000.000 đồng cùng bị cáo T bồi thường cho gia đình người bị hại nhưng không yêu cầu giải quyết trong vụ án này nên sau này sẽ giải quyết bằng vụ án dân sự khi ông L có yêu cầu.

[7] Về xử lý vật chứng: Trả lại xe mô tô biển số 70KA-1781, màu xanh, loại xe Cup 81-50, số máy 9040184, số khung: 9040118 cho ông Nguyễn Thế N, bà Ngô Lệ M là vợ của ông N đã nhận;

Trả lại 01 xe ô tô, nhãn hiệu Kamaz, số loại 65115, biển số 70C-083.90, số máy: 228838, số khung: XTC65115C32193689 cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Thanh L.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Áp dụng khoản 1 Điều 202, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47, 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999 và Điều 2 của Nghị quyết số 02/2018/HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân tối cao xử phạt bị cáo Lê Văn T 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Lê Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Bàu Năng, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Lê Văn T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Trả lại xe mô tô biển số 70KA-1781, màu xanh, loại xe Cup 81-50, số máy 9040184, số khung: 9040118 cho ông Nguyễn Thế N. Ghi nhận đã trả xong tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tây Ninh.

Trả lại cho ông Nguyễn Thanh L 01 xe ô tô, nhãn hiệu Kamaz, số loại 65115, biển số 70C-083.90, số máy: 228838, số khung: XTC65115C32193689. Ghi nhận đã trả xong tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tây Ninh.

3. Trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo Lê Văn T đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền là 190.490.000 đồng; gia đình người bị hại không yêu cầu gì thêm.

4. Án phí: Bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Lê Văn T, bị hại được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- P.KTNV&THA-TAND tỉnh TN;
- VKSND thành phố Tây Ninh;
- Chi cục THADS thành phố Tây Ninh;
- Đội ĐTTP về TTATXH;
- Đội PV 27;
- THAHS
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Đinh Thị Thanh Hoa

